BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28/2010/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2010*

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 03/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc tổ chức, thực hiện và bảo đảm các chuyến bay chuyên cơ của Việt Nam. Trong trường hợp có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền được quy định tại Điều 9 Nghị định số 03/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ, các quy định của Thông tư này cũng được áp dụng đối với chuyến bay chuyên cơ của nước ngoài bay đến, bay đi hoặc bay trong vùng trời Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng của Thông tư này bao gồm các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện bảo đảm các chuyến bay chuyên cơ.

Điều 2. Yêu cầu đối với hãng hàng không Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ

1. Có giấy chứng nhận người khai thác tàu bay do Cục Hàng không Việt Nam cấp còn hiệu lực; có năng lực và phạm vi hoạt động được phê chuẩn trong giấy chứng nhận phù hợp với nhiệm vụ chuyên cơ được phân công.

2. Có thời gian hoạt động khai thác tàu bay thương mại tối thiểu là 05 (năm); có chương trình quản lý an toàn và chương trình độ tin cậy đối với việc khai thác và bảo đảm kỹ thuật tàu bay theo quy định được thực hiện đáp ứng đầy đủ và toàn diện các yêu cầu về an toàn hàng không.

Chương II

TÀU BAY, TỔ LÁI VÀ NHÂN VIÊN ĐI THEO TÀU BAY THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN CƠ

Điều 3. Yêu cầu đối với tàu bay làm nhiệm vụ chuyên cơ

1. Đăng ký mang quốc tịch Việt Nam và được khai thác bởi hãng hàng không đáp ứng quy định tại Điều 2 của Thông tư này.

2. Thuộc loại tàu bay có hai động cơ trở lên.

3. Có giấy chứng nhận đủ điều kiện bay còn hiệu lực.

4. Tại thời điểm thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

a) Bảo đảm các công việc bảo dưỡng cho tàu bay và thiết bị lắp trên tàu bay theo chương trình bảo dưỡng được phê chuẩn;

b) Thực hiện đầy đủ các chỉ lệnh đủ điều kiện bay áp dụng cho kiểu loại tàu bay đó;

c) Không có hỏng hóc xảy ra trên cùng một thiết bị hoặc hệ thống với các hiện tượng hỏng hóc tương tự trong khoảng thời gian 03 (ba) ngày khai thác hoặc 07 (bảy) chuyến bay liên tục mà chưa được khắc phục triệt để hoặc hỏng hóc được phép trì hoãn theo tài liệu danh mục thiết bị tối thiểu (MEL) trên các hệ thống trọng yếu

của tàu bay, bao gồm hệ thống tạo lực đẩy, báo và dập cháy, thủy lực và điều khiển tàu bay;

d) Có đầy đủ thiết bị khẩn nguy, an toàn ở trạng thái sẵn sàng hoạt động.

5. Có thời gian hoạt động của thân tàu bay không quá 2/3 thọ mệnh (life limit), nếu có, theo quy định của nhà chế tạo tính theo thời gian (calendar), giờ bay (flight hours) hoặc số lần cất, hạ cánh (cycles).

6. Hồ sơ khai thác, bảo dưỡng phải đảm bảo đầy đủ, rõ ràng tại thời điểm chuẩn bị chuyến bay chuyên cơ.

7. Có cấu hình đáp ứng được các yêu cầu về nghi lễ ngoại giao khi có yêu cầu.

8. Có tối thiểu 02 (hai) chỗ nằm nghỉ hoặc ghế ngồi tiện lợi cho nhu cầu nghỉ ngơi của khách chuyên cơ khi chuyến bay kéo dài từ 04 (bốn) giờ trở lên.

9. Được Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc hãng hàng không Việt Nam quyết định bằng văn bản cho tàu bay được làm nhiệm vụ chuyên cơ.

Điều 4. Yêu cầu đối với động cơ lắp trên tàu bay làm nhiệm vụ chuyên cơ

1. Được khai thác và bảo dưỡng phù hợp với các tài liệu khai thác, chương trình bảo dưỡng được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn.

2. Có hồ sơ, lý lịch khai thác, bảo dưỡng hoặc đại tu đầy đủ và rõ ràng.

3. Không còn hỏng hóc xảy ra trên cùng một thiết bị hoặc hệ thống với các hiện tượng hỏng hóc tương tự trong khoảng thời gian 03 (ba) ngày khai thác hoặc 07 (bảy) chuyến bay liên tục chưa được khắc phục triệt để hoặc hỏng hóc được phép trì hoãn theo tài liệu danh mục thiết bị tối thiểu (MEL) trên các hệ thống trọng yếu của động cơ như hệ thống điều khiển, báo và dập cháy, chỉ báo tham số hoạt động của động cơ.

4. Được Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc hãng hàng không Việt Nam quyết định bằng văn bản cho động cơ được sử dụng cho tàu bay làm nhiệm vụ chuyên cơ.

Điều 5. Tiêu chuẩn người lái tàu bay chuyên cơ

1. Đáp ứng các điều kiện phù hợp với kiểu, loại hình khai thác tàu bay liên quan theo quy định.

2. Đối với người lái tàu bay mang quốc tịch Việt Nam:

a) Có trình độ chuyên môn, kỹ năng bay và khả năng thông thạo ngôn ngữ tiếng Anh từ mức 04 (bốn) trở lên theo tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế;

b) Có tổng số giờ bay tích lũy tối thiểu là 4.000 giờ đối với lái chính và 2.000 giờ đối với lái phụ trong trường hợp loại tàu bay có thời gian chuyến bay trung bình trên chuyến bay lớn hơn 02 (hai) giờ; 3.000 giờ đối với lái chính và 1.500 giờ đối với lái phụ trong trường hợp loại tàu bay có thời gian chuyến bay trung bình trên chuyến bay nhỏ hơn 02 (hai) giờ;

c) Có tổng số giờ bay tích lũy trên kiểu loại tàu bay làm nhiệm vụ chuyên cơ, theo vị trí lái được phép, tối thiểu là 500 giờ; và 300 giờ trong trường hợp loại tàu bay có thời gian chuyến bay trung bình nhỏ hơn 02 (hai) giờ;

d) Có đạo đức, tác phong, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật tốt, lý lịch rõ ràng;

đ) Trong quá trình công tác bay chưa mắc sai phạm gây uy hiếp an toàn từ mức khiển trách về bay trở lên trong vòng 24 tháng trước thời gian thực hiện nhiệm vụ chuyến bay chuyên cơ;

e) Được Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc hãng hàng không Việt Nam quyết định bằng văn bản được làm nhiệm vụ chuyên cơ.

3. Đối với người lái tàu bay mang quốc tịch nước ngoài:

a) Đã có hợp đồng lao động với hãng hàng không thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ tối thiểu là 24 tháng tính đến thời điểm xét chọn để phục vụ bay chuyên cơ; trường hợp đặc biệt có yêu cầu sử dụng loại tàu bay mới được khai thác tại Việt Nam chưa quá 24 tháng, có thể sử dụng người lái có thời hạn hợp đồng tối thiểu là 03 tháng;

b) Có giấy phép lái tàu bay do Cục Hàng không Việt Nam cấp với kiểu loại tàu bay và năng định phù hợp với nhiệm vụ chuyên cơ dự kiến thực hiện;

c) Có năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật tốt để hoàn thành nhiệm vụ chuyên cơ Việt Nam;

d) Đáp ứng được các tiêu chuẩn người lái chuyên cơ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Khoản 1 Điều này;

đ) Thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ cùng người lái Việt Nam;

e) Được Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc hãng hàng không Việt Nam quyết định bằng văn bản được làm nhiệm vụ chuyên cơ.

Điều 6. Tiêu chuẩn tiếp viên phục vụ trên tàu bay chuyên cơ

1. Đáp ứng các yêu cầu kiến thức về an toàn khoang hành khách theo quy định.

2. Có quốc tịch Việt Nam.

3. Có tổng thời gian tích lũy nghiệp vụ tiếp viên từ 700 giờ trở lên.

4. Có tổng thời gian tích lũy nghiệp vụ tiếp viên trên loại tàu bay làm nhiệm vụ chuyên cơ từ 100 giờ trở lên.

5. Có đạo đức, tác phong, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật tốt, lý lịch rõ ràng.

6. Không mắc sai phạm bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm xét chọn để phục vụ bay chuyên cơ.

7. Được Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc hãng hàng không Việt Nam quyết định bằng văn bản được làm nhiệm vụ chuyên cơ.

Điều 7. Tiêu chuẩn nhân viên kỹ thuật đi theo tàu bay chuyên cơ

1. Là người Việt Nam hoặc nước ngoài, đáp ứng các tiêu chuẩn của nhân viên kỹ thuật tàu bay theo quy định.

2. Có giấy phép ký xác nhận hoàn thành bảo dưỡng mức B1, B2 hoặc C đối với loại tàu bay mà nhân viên đó đi theo phục vụ.

3. Có đạo đức, tác phong, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật tốt, lý lịch rõ ràng.

4. Không mắc sai phạm bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm xét chọn để phục vụ bay chuyên cơ.

5. Được Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc hãng hàng không Việt Nam quyết định bằng văn bản được làm nhiệm vụ chuyên cơ.

Điều 8. Xác nhận tình trạng kỹ thuật tàu bay làm nhiệm vụ chuyên cơ

1. Ngoài việc tuân thủ các quy định về xác nhận hoàn thành bảo dưỡng, nhân viên kỹ thuật có thẩm quyền của hãng hàng không Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ phải ký xác nhận đạt kết quả tốt đối với công tác chuẩn bị kỹ thuật tàu bay làm nhiệm vụ chuyên cơ vào sổ Nhật ký chuyến bay chuyên cơ.

2. Nhân viên kỹ thuật nêu tại khoản 1 của Điều này là người Việt Nam hoặc nước ngoài, được Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc hãng hàng không Việt Nam quyết định bằng văn bản được thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ.

Điều 9. Quản lý danh mục tàu bay, động cơ tàu bay chuyên cơ và danh sách tổ bay, nhân viên kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ

1. Hãng hàng không Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ lập, quản lý, thông báo bằng văn bản cho Cục Hàng không Việt Nam danh mục tàu bay, động cơ lắp trên

tàu bay chuyên cơ Việt Nam, danh sách tổ bay, nhân viên kỹ thuật được phép thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6, 7 và 8 của Thông tư này.

2. Hãng hàng không Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ thông báo bằng văn bản và fax cho Cảng vụ hàng không liên quan danh mục toàn bộ nhân viên của hãng không phải là tổ bay đi theo tàu bay để phục vụ chuyến bay chuyên cơ trước khi thực hiện việc đưa khách lên tàu bay.

Chương III
CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY

Điều 10. Khu vực dành riêng phục vụ chuyến bay chuyên cơ

1. Người khai thác cảng hàng không phải xác định khu vực sân đỗ, vị trí đỗ tàu bay, nhà khách để phục vụ chuyến bay chuyên cơ.

2. Khu vực sân đỗ, vị trí đỗ dành cho tàu bay chuyên cơ phải được bảo đảm hành lang bảo vệ bao quanh và các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn khác đối với tàu bay chuyên cơ; bảo đảm an ninh, an toàn, trang trọng và thuận tiện cho các lễ nghi đón, tiễn khách chuyên cơ.

3. Người khai thác cảng hàng không xác định khu vực sân đỗ, vị trí đỗ cụ thể, quy trình khai thác khu vực sân đỗ, vị trí đỗ tại sân bay thuộc quyền quản lý, báo cáo Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận để cập nhật vào tài liệu khai thác cảng hàng không.

Văn bản đề nghị cấp thuận được gửi cho Cục Hàng không Việt Nam bằng văn bản trực tiếp hoặc qua bưu điện. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm xem xét chấp thuận trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và thông báo cho người khai thác cảng hàng không. Trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

4. Cảng vụ hàng không chủ trì, phối hợp với người khai thác cảng hàng không và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không khác tại cảng hàng không xác định khu vực và quy trình phục vụ hàng hóa, hành lý của đoàn khách chuyên cơ tại cảng hàng không sân bay được thuận tiện, nhanh chóng và bảo đảm các quy định liên quan đến an ninh, an toàn hàng không.

Điều 11. Đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, hệ thống thiết bị bảo đảm hoạt động bay cho chuyến bay chuyên cơ

1. Người khai thác cảng hàng không phải thực hiện công việc kiểm tra đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay bảo đảm các điều kiện an toàn cho chuyến bay. Công việc kiểm tra phải được kết thúc trong khoảng thời gian từ 30 đến 45 phút trước thời gian cất hoặc hạ cánh dự kiến của tàu bay chuyên cơ.

2. Người khai thác cảng hàng không xây dựng danh mục, nội dung và thực hiện công việc kiểm tra tình trạng kỹ thuật của các hệ thống thiết bị bảo đảm hoạt động bay chính và dự phòng cho doanh nghiệp quản lý. Công việc kiểm tra phải được hoàn thành trong khoảng thời gian từ 90 phút đến 180 phút trước thời gian cất hoặc hạ cánh dự kiến của tàu bay chuyên cơ.

3. Công việc kiểm tra quy định tại khoản 1 và khoản 2 phải được thể hiện bằng văn bản và lưu trữ tại các đơn vị liên quan.

Điều 12. Hạn chế khai thác tại cảng hàng không khi có hoạt động chuyên cơ

1. Đối với chuyến bay đến: 05 phút trước khi tàu hạ cánh, dành riêng đường cất hạ cánh đã được xác định để phục vụ chuyên cơ; sau khi tàu bay đã hạ cánh và lăn qua khỏi điểm chuyển giao giữa Đài chỉ huy với Đài kiểm soát mặt đất thì dành riêng đường lăn, khu vực sân đỗ đã được xác định để phục vụ chuyên cơ; đường lăn chỉ được phép hoạt động trở lại sau khi tàu bay chuyên cơ đã lăn vào khu vực sân đỗ tàu bay.

2. Đối với chuyến bay đi: vị trí đỗ của tàu bay chuyên cơ được bảo vệ và cách ly từ thời điểm tàu bay chuyên cơ vào vị trí để thực hiện các công việc chuẩn bị cho chuyến bay; 05 (năm) phút trước khi tàu bay lăn khỏi vị trí đỗ, khu vực sân đỗ đã được xác định, đường lăn (taxi way) và đường cất hạ cánh chỉ dành riêng để phục vụ chuyên cơ; sau khi tàu bay chuyên cơ lăn đến điểm chờ để cất cánh, khu vực sân đỗ đã được xác định được phép trở lại hoạt động bình thường; sau khi tàu bay chuyên cơ cất cánh, đường lăn, đường cất hạ cánh được phép trở lại hoạt động bình thường; đối với sân bay có nhiều đường cất hạ cánh thì đường cất hạ cánh không có kế hoạch dự kiến cho tàu bay chuyên cơ cất, hạ cánh được hoạt động bình thường theo quy định về khai thác các đường cất hạ cánh song song.

3. Người khai thác cảng hàng không chịu trách nhiệm tổ chức thông báo kịp thời bằng bộ đàm và/hoặc điện thoại để người, người điều khiển phương tiện đang hoạt động tại khu vực liên quan đến hoạt động của chuyến bay chuyên cơ biết và

tuân thủ việc hạn chế khai thác tại cảng hàng không khi có hoạt động của chuyến bay chuyên cơ.

4. Khi có thông báo hạn chế khai thác, người và các phương tiện không phục vụ chuyến bay chuyên cơ đang hoạt động tại các khu vực liên quan đến hoạt động của chuyến bay chuyên cơ phải tạm ngừng hoạt động.

5. Các quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 của Điều này không áp dụng trong trường hợp xảy ra trường hợp khẩn nguy sân bay.

Chương IV
BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG BAY

Điều 13. Thông báo tin tức hàng không

1. Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam có trách nhiệm phát NOTAM về việc hạn chế khai thác tại các Cảng hàng không khi nhận được thông báo từ Cục Hàng không Việt Nam về kế hoạch bay chuyên cơ và các sửa đổi, bổ sung.

2. Khi giờ cất, hạ cánh dự kiến thực tế của tàu bay chuyên cơ sai lệch so với giờ dự định trong kế hoạch bay không lưu quá 5 phút thì xử lý như sau:

a) Đối với chuyến bay đến: công ty quản lý bay khu vực có trách nhiệm thông báo cho cảng vụ hàng không, người khai thác cảng hàng không, hãng hàng không liên quan;

b) Đối với chuyến bay đi: hãng hàng không có trách nhiệm thông báo cho người khai thác cảng hàng không; người khai thác cảng hàng không có trách nhiệm thông báo cho cảng vụ hàng không, công ty quản lý bay khu vực và trung tâm thông báo tin tức hàng không;

c) Các đơn vị liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình triển khai thực hiện công tác phục vụ chuyên cơ theo kế hoạch điều chỉnh.

Điều 14. Tiêu chuẩn kiểm soát viên không lưu

1. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung theo quy định đối với kiểm soát viên không lưu.

2. Có trình độ nghiệp vụ và kinh nghiệm xử lý tốt các tình huống bất trắc khi điều hành bay.

3. Có thời gian điều hành hoạt động bay tại các cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu liên tục từ 05 (năm) năm trở lên.

4. Có đạo đức, tác phong, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật tốt, lý lịch rõ ràng.

5. Không mắc các sai phạm gây uy hiếp an toàn bay trong thời gian 12 tháng trước khi thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ.

6. Được giám đốc công ty quản lý bay, giám đốc cảng hàng không, sân bay liên quan quyết định bằng văn bản được làm nhiệm vụ phục vụ chuyên cơ đối với kiểm soát viên không lưu trực thuộc.

Điều 15. Phân cách giữa tàu bay chuyên cơ với tàu bay khác

1. Trong khu vực sân bay: Việc phân cách tàu bay chuyên cơ với các tàu bay khác trên mặt đất trong khu hoạt động bay phải phù hợp với các điều kiện hạn chế quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

2. Trong khu vực kiểm soát tiếp cận, không áp dụng hình thức bay vượt tàu bay chuyên cơ trên cùng một hành lang, vệt bay. Giá trị phân cách tối thiểu giữa tàu bay chuyên cơ và các tàu bay khác trong khu vực kiểm soát tiếp cận được áp dụng như sau:

a) Đối với phân cách bằng ra đa: 10 NM;

b) Các hình thức phân cách khác áp dụng theo tiêu chuẩn.

3. Trong khu vực kiểm soát đường dài:

a) Hạn chế tối đa việc thay đổi độ cao bay đường dài, hướng bay so với đường bay theo kế hoạch bay của tàu bay chuyên cơ;

b) Không được yêu cầu thay đổi tốc độ của tàu bay chuyên cơ;

c) Giá trị phân cách tối thiểu giữa tàu bay chuyên cơ và các tàu bay khác trong khu vực kiểm soát đường dài được áp dụng như sau: đối với phân cách bằng ra đa: 20 NM; các hình thức phân cách khác áp dụng theo tiêu chuẩn.

4. Phân cách bay giữa các tàu bay chuyên cơ với nhau được áp dụng tương tự như phân cách giữa tàu bay chuyên cơ với các tàu bay khác.

Điều 16. Quản lý danh sách kiểm soát viên không lưu phục vụ chuyến bay chuyên cơ

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Tổng công ty cảng hàng không khu vực lập, quản lý danh sách kiểm soát viên không lưu được phép điều hành chuyến bay chuyên cơ.

Điều 17. Nguyên tắc ưu tiên trong công tác điều hành bay chuyên cơ trường hợp có nhiều tàu bay cùng hoạt động

1. Khi cất cánh: tàu bay làm nhiệm vụ chuyên cơ có quyền ưu tiên cất cánh sau tàu bay cất cánh chiến đấu.

2. Khi hạ cánh: tàu bay chuyên cơ có quyền ưu tiên hạ cánh sau tàu bay phải hạ cánh khẩn cấp và tàu bay mà lượng nhiên liệu còn lại không đủ để thực hiện bay chờ hoặc bay đi sân bay dự bị an toàn.

Chương V
BẢO ĐẢM AN NINH HÀNG KHÔNG

Điều 18. Thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh phục vụ chuyên cơ

1. Thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh phục vụ chuyên cơ (sau đây gọi tắt là thẻ, giấy phép) bao gồm:

a) Thẻ có giá trị sử dụng nhiều lần là thẻ kiểm soát an ninh có giá trị sử dụng nhiều lần, có ký hiệu khu vực chuyên cơ được hiển thị bằng màu đỏ, được cấp cho người phục vụ thường xuyên chuyến bay chuyên cơ, bao gồm: người làm nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm, phục vụ chuyến bay chuyên cơ; người làm việc thường xuyên trong khu vực nhà khách chuyên cơ; người phục vụ thường xuyên đối tượng được phục vụ chuyến bay chuyên cơ; nhân viên hãng hàng không phục vụ thường xuyên tàu bay chuyên cơ;

b) Thẻ kiểm soát an ninh có giá trị sử dụng một lần cho từng chuyến bay được cấp cho: nhân viên hàng không trực tiếp chuẩn bị chuyến bay chuyên cơ; nhân viên an ninh hàng không được giao nhiệm vụ trực tiếp canh gác bảo vệ, kiểm tra an ninh cho chuyến bay chuyên cơ; người phục vụ khách của chuyến bay chuyên cơ;

c) Giấy phép có giá trị sử dụng nhiều lần là giấy phép kiểm soát an ninh có giá trị sử dụng nhiều lần, được cấp cho các phương tiện hàng không hoạt động trong khu bay phục vụ trực tiếp chuyến bay chuyên cơ;

d) Giấy phép kiểm soát an ninh có giá trị sử dụng một lần được cấp cho các phương tiện trực tiếp phục vụ chuyến bay chuyên cơ, phương tiện trực tiếp phục vụ khách của chuyến bay chuyên cơ.

2. Chỉ có phương tiện có giấy phép kiểm soát an ninh phục vụ chuyên cơ, người có thẻ kiểm soát an ninh phục vụ chuyên cơ mới được vào vị trí đỗ tàu bay chuyên

cơ, khu vực nhà khách chuyên cơ và chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân viên an ninh hàng không. Thẻ phải được đeo trước ngực (người trên phương tiện có giấy phép cũng phải đeo thẻ), giấy phép phải để ở vị trí kính trước mặt người điều khiển phương tiện trong suốt thời gian trong khu vực phục vụ chuyên cơ.

3. Cục Hàng không Việt Nam triển khai thực hiện việc cấp, phát hành mẫu thẻ, giấy phép; cấp và quản lý thẻ có giá trị sử dụng nhiều lần; hướng dẫn Cảng vụ hàng không cấp và quản lý thẻ có giá trị sử dụng một lần, giấy phép có giá trị sử dụng nhiều lần, một lần.

4. Thủ trưởng đơn vị tham gia phục vụ chuyến bay chuyên cơ đăng ký danh sách nhân viên phục vụ thường xuyên chuyến bay chuyên cơ với Cục Hàng không Việt Nam để được cấp thẻ có giá trị sử dụng nhiều lần, trong đó nêu rõ nhiệm vụ thường xuyên của người được đề nghị cấp thẻ, số thẻ kiểm soát an ninh có giá trị sử dụng nhiều lần; trường hợp chưa được cấp thẻ kiểm soát an ninh có giá trị sử dụng nhiều lần thì phải gửi kèm hồ sơ đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh có giá trị sử dụng nhiều lần theo quy định của Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam. Cục Hàng không Việt Nam cấp thẻ trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được danh sách hoặc thông báo việc không cấp thẻ mà không cần nêu rõ lý do.

5. Thủ trưởng đơn vị quản lý phương tiện hoạt động trong khu bay phục vụ trực tiếp chuyến bay chuyên cơ đăng ký danh sách phương tiện với Cục Hàng không Việt Nam để được cấp giấy phép có giá trị sử dụng nhiều lần, trong đó nêu rõ chức năng sử dụng của phương tiện đối với chuyến bay chuyên cơ. Cục Hàng không Việt Nam cấp giấy phép trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được danh sách hoặc thông báo việc không cấp giấy phép mà không cần nêu rõ lý do.

6. Thủ trưởng, người được ủy quyền của đơn vị tham gia phục vụ chuyến bay chuyên cơ đăng ký với cảng vụ hàng không danh sách người, phương tiện đề nghị cấp thẻ, giấy phép sử dụng một lần, xuất trình thẻ kiểm soát an ninh hoặc giấy tờ nhận dạng của mình, ký nhận vào sổ theo dõi cấp phát thẻ, giấy phép. Sau khi kết thúc công việc phục vụ chuyên cơ, người ký nhận thẻ có trách nhiệm thu hồi và giao trả cảng vụ hàng không số thẻ, giấy phép đã cấp, ký xác nhận đã trả đầy đủ thẻ, giấy phép.

7. Thủ trưởng, người được ủy quyền của đơn vị có trách nhiệm đón/tiễn khách của chuyến bay chuyên cơ đăng ký với cảng vụ hàng không danh sách người, phương tiện đề nghị cấp thẻ, giấy phép sử dụng một lần, nộp giấy tờ nhận dạng của người

được đề nghị cấp thẻ, ký nhận vào sổ theo dõi cấp phát thẻ, giấy phép. Sau khi kết thúc công việc, người ký nhận thẻ có trách nhiệm thu hồi và giao trả cảng vụ hàng không số thẻ, giấy phép đã cấp, ký xác nhận đã trả đầy đủ thẻ, giấy phép và nhận lại giấy tờ nhận dạng đã nộp.

8. Địa điểm cấp thẻ, giấy phép sử dụng một lần phải nằm ngoài khu vực phục vụ chuyên cơ. Cảng vụ hàng không thống nhất với người khai thác cảng hàng không về địa điểm, thời gian cấp cụ thể, phù hợp với từng cảng hàng không. Chữ ký của người đăng ký nhận thẻ, giấy phép nêu tại các khoản 5 và khoản 6 của Điều này phải được đăng ký trước với cảng vụ hàng không. Việc cấp, thu hồi thẻ, giấy phép phải được cơ quan cấp thẻ, giấy phép ghi chép và lưu giữ trong sổ cấp thẻ với các nội dung: tên người được cấp, đơn vị công tác, nhiệm vụ thực hiện, số thẻ, giấy phép, ký nhận, trả thẻ.

9. Ngoài các quy định của Thông tư này, việc cấp thẻ, giấy phép phải đáp ứng và tuân thủ các quy định trong Chương trình an ninh hàng không dân dụng, Quy chế phối hợp giữa Bộ Tư lệnh cảnh vệ và Cục Hàng không Việt Nam.

10. Đối với các cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước, đại diện ngoại giao của nước ngoài đón tiễn đối tượng được phục vụ chuyến bay chuyên cơ và các phương tiện vận chuyển, trực tiếp phục vụ các đối tượng đó, việc giám sát an ninh hàng không được thực hiện nhưng không thực hiện việc soi chiếu an ninh và thủ tục cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh.

Điều 19. Bảo đảm an ninh, trật tự công cộng tại khu vực cảng hàng không, sân bay khi có chuyến bay chuyên cơ

1. Lực lượng an ninh hàng không phối hợp với công an địa phương thiết lập các chốt kiểm soát hệ thống đường ra/vào cảng hàng không với các nhân viên và thiết bị phù hợp; tổ chức kiểm soát, duy trì trật tự tại khu vực công cộng của cảng hàng không, sân bay trong suốt quá trình chuẩn bị và phục vụ chuyên cơ; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi gây mất an ninh, an toàn cho chuyến bay chuyên cơ.

2. Người khai thác cảng hàng không bố trí đủ lực lượng, trang thiết bị an ninh để giám sát, kiểm soát người, phương tiện ra/vào, hoạt động trong khu vực phục vụ chuyên cơ; hành lý, hàng hóa khi đưa vào khu vực phục vụ chuyên cơ; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi gây uy hiếp an ninh, an toàn của chuyến bay chuyên cơ.

Điều 20. Bảo đảm an ninh suất ăn cho khách chuyên cơ

1. Doanh nghiệp chế biến suất ăn có trách nhiệm bảo đảm về an ninh, an toàn thực phẩm đối với suất ăn cho chuyến bay chuyên cơ xuất phát từ Việt Nam; niêm phong và lưu giữ các mẫu suất ăn cho khách chuyên cơ ít nhất 24 giờ, kể từ khi đưa suất ăn lên phục vụ trên tàu bay chuyên cơ.

2. Lực lượng an ninh hàng không của người khai thác cảng hàng không có trách nhiệm phối hợp với hãng hàng không thực hiện chuyến bay chuyên cơ, doanh nghiệp chế biến suất ăn thực hiện việc kiểm tra bằng trực quan đối với suất ăn cho chuyến bay chuyên cơ xuất phát từ Việt Nam trước khi đưa vào tủ đựng suất ăn của tàu bay, niêm phong an ninh tủ đựng suất ăn và bố trí nhân viên an ninh hàng không áp tải suất ăn từ nơi chế biến ra tàu bay.

3. Hãng hàng không thực hiện chuyến bay chuyên cơ phối hợp với Bộ Tư lệnh cảnh vệ thực hiện công tác kiểm tra an ninh phù hợp đối với suất ăn cho chuyến bay chuyên cơ khi ở nước ngoài.

4. Tổ bay chỉ được tiếp nhận lên tàu bay tủ đựng suất ăn cho khách chuyên cơ còn nguyên niêm phong an ninh.

Điều 21. Chất lượng đối với nhiên liệu của tàu bay chuyên cơ

1. Hãng hàng không kiểm tra, giám sát việc bảo đảm chất lượng đối với nhiên liệu tra nạp cho tàu bay chuyên cơ theo quy định.

2. Nhiên liệu trước khi nạp lên tàu bay chuyên cơ phải có phiếu Chứng nhận kiểm tra chất lượng nhiên liệu phù hợp.

3. Nhiên liệu còn lại trên tàu bay phải được kiểm tra chất lượng theo tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng tàu bay; nhiên liệu còn trên tàu bay không đáp ứng yêu cầu phải được rút khỏi tàu bay, thùng chứa nhiên liệu của tàu bay phải được súc rửa trước khi nạp nhiên liệu mới.

4. Công tác kiểm tra an ninh đối với phương tiện, người điều khiển phương tiện vận chuyển nhiên liệu của tàu bay chuyên cơ trước khi vào khu bay tại Việt Nam:

a) Trường hợp xe chở nhiên liệu tra nạp cho tàu bay chuyên cơ đi qua khu vực công cộng thì phải có nhân viên an ninh của đơn vị tra nạp đi kèm áp tải;

b) Nhân viên an ninh của người khai thác cảng hàng không phải kiểm tra toàn bộ xe tra nạp, các niêm phong nắp bồn của phương tiện trước khi vào khu vực hạn chế;

c) Đơn vị tra nạp phải phân công nhân viên điều khiển phương tiện, nhân viên tra nạp có tay nghề cao, phẩm chất đạo đức tốt để thực hiện nhiệm vụ; thực hiện đúng quy trình kiểm tra xe tra nạp và các phương tiện tra nạp trước khi thực hiện việc tra nạp.

5. Công tác kiểm tra, giám sát an ninh, an toàn trước và trong quá trình tra nạp nhiên liệu lên tàu bay chuyên cơ:

a) Việc nạp nhiên liệu lên tàu bay tại Việt Nam được thực hiện dưới sự giám sát trực tiếp của Tổ giám sát với các thành phần như sau: đại diện cơ quan cảng vụ; đại diện Tổ kỹ thuật chuẩn bị tàu bay chuyên cơ; đại diện người khai thác cảng hàng không; đại diện đơn vị tra nạp nhiên liệu cho tàu bay chuyên cơ; có biên bản ghi nhận do đại diện cảng vụ hàng không thực hiện;

b) Việc nạp nhiên liệu lên tàu bay tại nước ngoài được thực hiện dưới sự giám sát trực tiếp của Tổ giám sát với các thành phần như sau: đại diện Tổ kỹ thuật chuẩn bị tàu bay chuyên cơ; đại diện Bộ Tư lệnh cảnh vệ;

c) Tổ giám sát có trách nhiệm: kiểm tra tính hợp pháp của phiếu Chứng nhận kiểm tra chất lượng nhiên liệu; kiểm tra niêm phong các cửa xả, nạp của phương tiện tra nạp; giám sát toàn bộ quá trình tra nạp nhiên liệu lên tàu bay; trường hợp tại Việt Nam giám sát việc lấy mẫu và niêm phong mẫu sau khi tra nạp;

d) Tại Việt Nam, phiếu chứng nhận kiểm tra chất lượng nhiên liệu phải được thủ trưởng hoặc người được ủy quyền của đơn vị cung cấp nhiên liệu hoặc người phụ trách phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025 ký xác nhận.

6. Lấy mẫu, lưu trữ mẫu nhiên liệu và các giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng nhiên liệu tại Việt Nam:

a) Trước khi tra nạp phải tiến hành lấy mẫu nhiên liệu còn lại trên tàu bay và nhiên liệu chứa trên phương tiện tra nạp, niêm phong và lưu mẫu nhiên liệu; vật dụng dùng để lưu mẫu có dung tích tối thiểu là 01 lít làm bằng vật liệu không có khả năng làm thay đổi tính chất nhiên liệu;

b) Trên mỗi mẫu phải ghi rõ: số hiệu tàu bay được nạp, số hiệu xe tra nạp, thời gian lấy mẫu, tên người lấy mẫu, ngày niêm phong, tên và chữ ký của người niêm phong;

c) Chứng nhận kiểm tra chất lượng nhiên liệu, mẫu nhiên liệu chuyên cơ phải được lưu tại đơn vị cung cấp nhiên liệu và người khai thác cảng hàng không nơi nạp nhiên liệu cho đến khi tàu bay chuyên cơ hạ cánh an toàn ở sân bay đến.

7. Đối với chuyên cơ nước ngoài, thực hiện theo các quy định tại Điều này và các yêu cầu khác của người khai thác tàu bay.

Điều 22. Bảo đảm an ninh đối với chuyến bay chuyên cơ của Việt Nam

1. Người khai thác cảng hàng không bố trí lực lượng an ninh canh gác, giám sát, bảo vệ tàu bay chuyên cơ từ khi tàu bay được đưa vào vị trí đỗ chuẩn bị khai thác cho đến khi kết thúc công tác phục vụ chuyên cơ.

2. Trong trường hợp tàu bay chuyên cơ đỗ qua đêm, hãng hàng không phải niêm phong cửa tàu bay và bàn giao cho lực lượng an ninh của người khai thác cảng hàng không; khu vực tàu bay đỗ phải đủ cường độ ánh sáng và được bố trí người canh gác hoặc giám sát bằng camera nhằm phát hiện và ngăn chặn người, phương tiện tiếp cận tàu bay trái phép. Cầu thang, ống lồng, băng chuyền và các phương tiện phục vụ khác phải được di rời khỏi tàu bay.

3. Công tác kiểm tra, giám sát an ninh đối với tàu bay, người, hành lý, hàng hóa của chuyến bay chuyên cơ, bảo đảm an ninh hàng không trên chuyến bay được thực hiện theo quy định của Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và Quy chế phối hợp giữa Bộ Tư lệnh cảnh vệ và Cục Hàng không Việt Nam về kiểm tra an ninh chuyên cơ.

4. Công tác kiểm tra, giám sát an ninh hàng không đối với đồ vật phục vụ trên tàu bay chuyên cơ:

a) Đồ vật phục vụ trên tàu bay trước khi đưa lên tàu bay phải được kiểm tra an ninh hàng không bằng máy soi tia X hoặc kiểm tra trực quan và chịu sự giám sát an ninh liên tục cho tới khi đưa lên tàu bay;

b) Đồ vật phục vụ trên tàu bay khi đưa lên, đưa xuống tàu bay phải được kiểm tra an ninh, đối chiếu về số lượng, chủng loại;

c) Đồ vật phục vụ trên tàu bay thực hiện chuyến bay thông thường trong nội địa Việt Nam đã được kiểm tra an ninh được phép để lại trên tàu bay để thực hiện chuyến bay chuyên cơ mà không phải đưa xuống để thực hiện lại việc kiểm tra an ninh.

Điều 23. Bảo đảm an ninh đối với chuyến bay chuyên cơ của nước ngoài

1. Người khai thác cảng hàng không sân bay chịu trách nhiệm kiểm tra an ninh toàn bộ người, hành lý, hàng hóa, vật phẩm của đoàn khách chuyên cơ tại cảng hàng không; phối hợp với an ninh của đoàn khách chuyên cơ áp tải hành lý ký gửi, hàng hóa từ nơi kiểm tra an ninh tới tàu bay chuyên cơ.

2. Đối với chuyến bay chuyên cơ riêng biệt, nếu phía nước ngoài có công hàm thông báo cho phía Việt Nam hoặc Bộ Ngoại giao có yêu cầu bằng văn bản không kiểm tra an ninh hàng không thì Cục Hàng không Việt Nam có văn bản yêu cầu người khai thác cảng hàng không thực hiện theo nội dung công hàm, công văn đề nghị đối với người, hành lý, hàng hóa của đoàn khách chuyên cơ.

3. Người khai thác cảng hàng không có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có liên quan của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư lệnh cảnh vệ triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh tăng cường cho tàu bay, khách chuyên cơ, hành lý, hàng hóa của đoàn khách chuyên cơ nước ngoài tại khu vực cảng hàng không, khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận với cơ quan đại diện nước ngoài.

Điều 24. Quản lý danh sách nhân viên an ninh, nhân viên phục vụ chuyến bay chuyên cơ tại Việt Nam

Tổng công ty cảng hàng không khu vực lập, quản lý danh sách nhân viên an ninh hàng không, nhân viên phục vụ tại nhà khách chuyên cơ.

Chương VI
TRÁCH NHIỆM ĐẢM BẢO CHUYÊN CƠ

Điều 25. Trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam

1. Tiếp nhận, triển khai nhiệm vụ bảo đảm chuyến bay chuyên cơ do hãng hàng không Việt Nam thực hiện, chuyến bay chuyên cơ nước ngoài, các thay đổi liên quan đến kế hoạch bay chuyên cơ tới các cơ quan, đơn vị sau:

a) Cảng vụ hàng không;

b) Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

c) Tổng công ty Cảng hàng không khu vực nơi có cảng hàng không mà tàu bay chuyên cơ cất cánh, hạ cánh.

2. Phối hợp triển khai thống nhất kế hoạch bay chuyên cơ với hãng hàng không được giao nhiệm vụ thực hiện chuyến bay chuyên cơ và giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch.

3. Tổ chức giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn đối với chuyến bay chuyên cơ; đôn đốc, theo dõi công tác chuẩn bị phục vụ chuyến bay chuyên cơ, phối hợp xử lý các tình huống bất thường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ.

4. Thực hiện việc cấp phép bay cho chuyến bay chuyên cơ thuộc thẩm quyền; phối hợp, hỗ trợ hãng hàng không Việt Nam thực hiện chuyến bay chuyên cơ trong việc xin phép bay của nước ngoài.

Điều 26. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng không khu vực

1. Tiếp nhận nhiệm vụ chuyên cơ từ Cục Hàng không Việt Nam.

2. Tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyên cơ đến các cơ quan quản lý nhà nước hoạt động tại cảng hàng không; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chuyên cơ.

3. Tổ chức giám sát trực tiếp việc thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ, việc tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo đảm an ninh, an toàn đối với chuyến bay chuyên cơ của các tổ chức, cá nhân tại cảng hàng không thuộc trách nhiệm quản lý.

Điều 27. Trách nhiệm của người khai thác cảng hàng không nơi có tàu bay chuyên cơ cất, hạ cánh

1. Chủ trì phối hợp việc bảo đảm an ninh cho tàu bay chuyên cơ, khách chuyên cơ và hàng hóa, hành lý của đoàn khách chuyên cơ trong khu vực sân bay.

2. Bố trí khu vực đỗ riêng, bố trí lực lượng canh gác bảo vệ cho tàu bay chuyên cơ và chủ trì phối hợp canh gác bảo vệ tàu bay chuyên cơ.

3. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các bộ phận phục vụ, chuẩn bị tàu bay chuyên cơ làm nhiệm vụ, bảo đảm lịch cất hạ cánh của tàu bay chuyên cơ.

4. Phối hợp việc tổ chức các nghi lễ đón, tiễn phù hợp với tính chất của nhiệm vụ chuyên cơ, đáp ứng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5. Đối với các chuyến bay chuyên cơ nước ngoài: Cảng hàng không phối hợp với cơ quan có trách nhiệm của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an bảo đảm an ninh tăng cường cho tàu bay, khách chuyên cơ nước ngoài tại khu vực sân bay Việt Nam, khi có yêu cầu của phía nước ngoài.

Điều 28. Trách nhiệm của hãng hàng không Việt Nam được giao nhiệm vụ chuyên cơ

1. Tiếp nhận, triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chuyến bay chuyên cơ.

2. Lập phương án phục vụ chuyên cơ bao gồm: xác định tàu bay thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ, tàu bay dự bị thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ, đường bay, danh sách các nước đề nghị xin phép bay qua, bay đến, điểm vào, điểm ra các nước, các chi tiết

liên quan đến việc khai thác, bảo đảm kỹ thuật, báo cáo Cục Hàng không Việt Nam sau khi hoàn tất công tác chuẩn bị và những thay đổi phát sinh.

3. Xin phép bay cho các chuyến bay chuyên cơ Việt Nam bay trong nước do hãng thực hiện phù hợp với quy định hiện hành. Phối hợp với Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao xin phép bay cho các chuyến bay chuyên cơ của Việt Nam bay quốc tế.

4. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm an toàn, an ninh và lịch trình cất hạ cánh cho tàu bay chuyên cơ Việt Nam trong cả quá trình thực hiện nhiệm vụ; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ, Cục Lễ tân Nhà nước và đơn vị làm công tác tiền trạm để lên phương án phục vụ tại sân bay nước ngoài.

5. Lập quy trình phục vụ, vị trí ngồi, lựa chọn khách khi phục vụ khách chuyên cơ chung với khách thường, thông báo cho Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Cục Lễ tân Nhà nước, Cục Hàng không Việt Nam và tổ chức thực hiện.

6. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan phục vụ khách chuyên cơ chu đáo, an toàn, đáp ứng các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Chủ trì hướng dẫn, duy trì trật tự đảm bảo an ninh trên tàu bay chuyên cơ khi có tùy tùng và các đối tượng khác bay cùng khách chuyên cơ.

7. Phối hợp bảo đảm an toàn, an ninh cho hàng hóa, hành lý, tài liệu và tài sản của đoàn khách chuyên cơ.

8. Phối hợp với Bộ Tư lệnh cảnh vệ bảo đảm an ninh cho tàu bay chuyên cơ, khách chuyên cơ, hành lý, hàng hóa của đoàn khách chuyên cơ ở nước ngoài.

9. Đối với chuyến bay chuyên cơ kết hợp vận chuyển thương mại, hãng hàng không Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp hữu hiệu để giảm thiểu nguy cơ gây mất an ninh, an toàn cho khách chuyên cơ; không vận chuyển hành khách đặc biệt theo quy định về bảo đảm an ninh hàng không trên chuyến bay chuyên cơ kết hợp vận chuyển thương mại.

Điều 29. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay

1. Phối hợp hiệp đồng điều hành bay với cơ quan quản lý điều hành bay và quản lý vùng trời của quân đội.

2. Phối hợp thực hiện quy định về việc hạn chế khai thác tại Cảng hàng không.

3. Bảo đảm phân cách giữa tàu bay chuyên cơ với các tàu bay khác, hành lang bay, phương thức thông tin liên lạc trong quá trình điều hành chuyến bay chuyên cơ.

4. Bảo đảm chế độ làm việc liên tục của thiết bị điều hành bay trong cả quá trình điều hành chuyến bay chuyên cơ.

5. Sẵn sàng xử lý các tình huống bất thường.

Điều 30. Quản lý hồ sơ thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ

Cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ có trách nhiệm ghi nhận và lưu trữ đầy đủ các chi tiết việc giao nhận, chuẩn bị, triển khai, thực hiện nhiệm vụ chuyên cơ và xử lý sự cố theo quy định về lưu trữ và Nhà nước.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 02/2004/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế chuyên cơ hàng không dân dụng.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng

CÔNG BÁO Nước CHXHCN Việt Nam là ấn phẩm chính thức của Nhà nước dùng để công bố tất cả văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do các cơ quan nhà nước ban hành. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hiện hành quy định rõ: "Chỉ các văn bản công bố trên Công báo mới có giá trị như bản gốc và được sử dụng trong mọi quan hệ, giao dịch chính thức. Văn bản đăng trên các ấn phẩm khác chỉ có giá trị tham khảo".

Công báo xuất bản ở Trung ương gồm các số Công báo thường kỳ và Mục lục Công báo tháng, quý, năm. Công báo được phát hành trong phạm vi toàn quốc do Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm xuất bản và in tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng.

Công báo in trên giấy có kích thước 20,5 cm x 29 cm. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước CHXHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ. Công báo được cấp miễn phí cho các Tủ sách pháp luật và Điểm Bưu điện - Văn hóa xã, phường, thị trấn trong toàn quốc.

Giá Công báo là 5.000đ/số (bao gồm cả phí phát hành). Việc mua Công báo thông qua cơ quan Công báo Trung ương hoặc các đại lý phát hành báo chí trong toàn quốc. Lịch đặt mua Công báo vào ngày 25 hàng tháng tại cơ quan Công báo, Văn phòng Chính phủ.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng